

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ TN      Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Án số: 91/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**  
***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Tú, bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung-Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 502/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXX ngày 02/10/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đinh Thị T, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, phường Phan Đình Phùng, thành Phố TN, tỉnh Tn

Bị đơn: anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường Trung Vương, thành Phố TN, tỉnh Tn

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và các văn bản khác do Tòa án lập, chị Đinh Thị T trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Tôi với anh Nguyễn Tuấn H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 28/9/2016 tại UBND phường Trung Vương, thành phố TN, tỉnh TN. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tình cảm hòa thuận được một thời gian thì xảy ra những mâu thuẫn do hai người không có tiếng nói chung luôn bất đồng quan điểm sống. Hai người đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H.

2. Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Quỳnh Chi, sinh ngày 15/3/2017 tôi đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con;

3. Về tài sản chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tuấn H. Song anh H vẫn không chấp hành và có ý kiến gì về việc

giải quyết vụ án ly hôn do chị T yêu cầu, vì vậy phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa HĐXX đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn H

Về con chung: Chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 15/3/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chưa yêu cầu giải quyết;

Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Tuấn H, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi tranh chấp anh Nguyễn Tuấn H Bị đơn có nơi cư trú tại Tổ 5, phường Trung Vương, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Tuấn H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 28/9/2016 tại UBND phường Trung Vương, thành phố TN, tỉnh TN. Do vậy cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Tuấn H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tình cảm hòa thuận được một thời gian, sau đã xảy ra những mâu thuẫn. Do hai người không có tiếng nói chung luôn bất đồng quan điểm sống. Hai người đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Chị T làm đơn xin ly hôn nhưng anh H không hợp tác. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai đúng theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy tình cảm giữa chị T và anh H không còn, nguyện vọng được ly hôn của chị T là chính đáng nên cần chấp nhận để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có một con là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 15/3/2017, hiện nay đang ở với chị, chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là phù hợp vì cháu C hiện nay còn nhỏ rất cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do chị T không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con đối anh H.

Về tài sản chung: Không có

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị T pH chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

□p dụng các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 235, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn H
2. Về con chung: Chị Đinh Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 15/3/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị T không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi chị T có yêu cầu. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: không có;

4. Về án phí: Chị Đinh Thị T pH nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước, đ□ợc chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tn ngày 07 tháng 7 năm 2020 biên lai số: 0003227.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTPTN;
- THADSTPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Huy Hưởng**

